

Bản án số: 27/2022/DS-ST
Ngày 17 – 02 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 377/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn N, sinh năm 1953; cư trú tại: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Giang N là Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh C (có mặt).

- Bị đơn: Anh Tạ Út L, sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp T2, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của ông Lê Văn N tại phiên tòa, thể hiện:***

Trước đó, anh Tạ Út L có hỏi mượn ông N số tiền 68.000.000 đồng để có phần đất của ông Tạ Văn H với số tiền 80.000.000 đồng trong thời hạn 05 năm. Do không có tiền nên ông N đã thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 07/11/2018 âm lịch tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Đam Dơi vay dùm cho anh Út L số tiền 68.000.000 đồng, anh Út L viết cam kết trả trong thời hạn 03 năm và tự trả lãi cho Ngân hàng. Sau đó anh Út L trả lãi cho Ngân hàng được 01 năm thì không

thực hiện tiếp. Do vậy, ông N khởi kiện yêu cầu anh Út L trả số tiền 68.000.000 đồng và tiền lãi từ năm 2019 âm lịch cho đến nay là 26.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông N thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về khoản tiền lãi, ông yêu cầu ngoài số tiền vốn anh Út L phải trả thì phải trả thêm khoản tiền lãi từ ngày 07/11/2019 âm lịch cho đến nay là 14.000.000 đồng, tổng cộng các khoản là 82.000.000 đồng.

** Đối với anh Tạ Út L:* Đã được tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng đối với yêu cầu khởi kiện của ông N nhưng anh Út L không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải, xét xử.

Tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn N, buộc anh Tạ Út L trả cho ông N số tiền 82.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Tạ Út L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Út L là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Theo bản cam kết ngày 07/11/2018 âm lịch (nhằm ngày 13/12/2018 dương lịch) thể hiện anh Út L ký nhận nợ ông Lê Văn N số tiền 68.000.000 đồng để anh Út L cầm cố phần đất của ông Tạ Văn Hưởng, thời hạn trả nợ là 03 năm, cam kết trả lãi đầy đủ; quá trình thực hiện, anh Út L trả lãi được 01 năm và không tiếp tục trả vốn, lãi cho ngân hàng. Mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Út L không có ý kiến gì về nội dung ông N khởi kiện, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, ông N khởi kiện yêu cầu anh Út L trả số tiền vốn 68.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa, ông N thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về khoản tiền lãi, ông yêu cầu anh Út L trả 14.000.000 đồng. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của ông N là tự nguyện, không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu trả lãi với số tiền 14.000.000 đồng của ông N từ ngày 07/11/2019 âm lịch cho đến nay; thấy rằng: Yêu cầu này của ông N phù hợp với khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự và không vượt quá mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 7506-LAV-202101232 ngày 18/3/2021 mà ông N đang thực hiện tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Đầm Dơi nên được chấp nhận.

[4] Từ sự phân tích ở trên, đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý và ông N yêu cầu anh Út L trả tổng số tiền vốn, lãi 82.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Đối với giao dịch cầm cố đất giữa anh Tạ Út L và ông Tạ Văn H không có liên quan gì đến việc anh Út L nhờ ông N vay dùm số tiền 68.000.000 đồng nên không đặt ra xem xét. Trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Út L phải chịu là 4.100.000 đồng (82.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N.

Buộc anh Tạ Út L trả cho ông N tổng số tiền 82.000.000 đồng (tám mươi hai triệu đồng). Trong đó: Tiền vốn là 68.000.000 đồng và tiền lãi là 14.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông N cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng anh Út L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Út L phải chịu 4.100.000 đồng (bốn triệu một trăm nghìn đồng) (chưa nộp).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viên kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn